

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái - Giáo viên nghỉ hưu.

Bà Lê Thị Bích Thuần - Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/TLST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu B, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1991 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

2. Nguyễn Tiến H, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1993 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị X; có vợ là Đặng Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

- Bị hại: Công ty TNHH P Việt Nam; địa chỉ: Lô M, khu công nghiệp B, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984,

chức vụ: Trưởng phòng Hành chính - An toàn; địa chỉ: TDP H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2020) “có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 22/01/2020, B và H đến công ty TNHH P Việt Nam để sửa chữa sản phẩm mà công ty cổ phần nhựa Hà Nội lắp ráp cho công ty TNHH P Việt Nam theo hợp đồng ký kết giữa hai bên. H và B làm việc tại xưởng lắp ráp của công ty đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì xong. Lúc này, B phát hiện trong phòng kiểm tra chất lượng hàng hóa của công ty TNHH P Việt Nam có 02 thùng gỗ để một số thiết bị phụ tùng xe mô tô, trong phòng không có người nên B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản này của công ty TNHH P Việt Nam nên B tiến đến phía thùng hàng và nói với H: “*cầm cái này về*” ý là rủ H trộm cắp tài sản thì H đồng ý nói: “*vâng*”. B dùng tay lấy 06 đèn xi nhan bằng nhựa, 01 chiếc vòng côn bằng kim loại, 02 bộ má phanh bằng kim loại; H dùng tay lấy 04 đồng hồ đo mức xăng (phao xăng) rồi cả hai cùng dấu ở phần trong áo phía trước bụng, đồng thời lấy tay giữ áo và cùng đi vào trong xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS: 88A - 259.26 của B ở lán xe của công ty TNHH P Việt Nam. B đưa cho H số tài sản mình trộm cắp. H giấu toàn bộ số tài sản mà cả hai trộm cắp được ở trong cốp xe ô tô rồi đẩy tám thăm xe lên trên để tránh bị phát hiện. Sau đó, B điều khiển xe ô tô đi ra khỏi công ty. Khi B và H đi đến cổng công ty thì ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, có HKTT: xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc là bảo vệ của công ty kiểm tra xe, phát hiện B và H trộm cắp tài sản nên đã báo cáo với Lãnh đạo công ty TNHH P Việt Nam và trình báo Công an huyện Bình Xuyên.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã lập biên bản sự việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 06 chiếc đèn xi nhan bằng nhựa, 01 chiếc vòng côn bằng kim loại, 02 bộ má phanh bằng kim loại, 04 đồng hồ đo mức xăng và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS: 88A - 259.26, màu sơn đỏ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên có yêu cầu định giá tài sản đối với 06 chiếc đèn xi nhan bằng nhựa, 01 chiếc vòng côn bằng kim loại, 02 bộ má phanh bằng kim loại, 04 đồng hồ đo mức xăng là tài sản trộm cắp. Ngày 12/2/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên có kết luận định giá số 10, kết luận: Tổng giá trị tài sản cần định giá là: 3.611.996 đồng.

Đối với 06 chiếc đèn xi nhan bằng nhựa, 01 chiếc vòng côn bằng kim loại, 02 bộ má phanh bằng kim loại, 04 đồng hồ đo mức xăng cơ quan điều tra đã tạm giữ, qua điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH P Việt Nam. Ngày 07/4/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984 là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH P Việt Nam. Sau khi nhận lại tài sản, bà H không yêu cầu B, H phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS: 88A - 259.26, màu sơn đỏ qua điều tra xác định là phương tiện đi lại và là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Hữu B và chị Phạm Thị D, sinh năm 1994. Hiện chiếc xe trên đang được B và chị D thế chấp tại Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam, chi nhánh Vĩnh Phúc. Chị D và Ngân hàng không biết việc B dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội, đều có quan điểm đề nghị trả lại chiếc xe cho Nguyễn Hữu B. Ngày 30/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã trả lại chiếc xe ô tô BKS: 88A - 259.26 cho Nguyễn Hữu B là đại diện chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 54/CT - VKSBX ngày 04 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Tiến H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo B từ 09 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H từ 08 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Quá trình điều tra, bị hại thừa nhận việc bị mất trộm tài sản như lời trình bày của các bị cáo là đúng; xác nhận đã được trả lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Tiến H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/01/2020, tại phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm của Công ty TNHH P Việt Nam, có trụ sở tại khu công nghiệp B, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Hữu B và Nguyễn Tiến H đã lén lút trộm cắp 06 chiếc đèn xi nhan bằng nhựa, 01 chiếc vòng côn bằng kim loại, 02 bộ má phanh bằng kim loại, 04 đồng hồ đo mức xăng của Công ty TNHH P Việt Nam. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.611.996 đồng (Ba triệu, sáu trăm mười một nghìn, chín trăm chín mươi sáu đồng).

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Hữu B và Nguyễn Tiến H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Cả hai bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Tiến H đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải.

Nguyễn Hữu B tham gia phạm tội với vai trò chính, Nguyễn Tiến H tham gia với vai trò đồng phạm nhưng đều phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, giúp cơ quan điều tra kết thúc nhanh chóng vụ án. Quá trình tại ngoại các bị cáo chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và địa phương. Trước khi phạm tội cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng,

tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 06 chiếc đèn xi nhan bằng nhựa, 01 chiếc vòng côn bằng kim loại, 02 bộ má phanh bằng kim loại, 04 đồng hồ đo mức xăng xác định là tài sản B và H trộm cắp của Công ty TNHH P Việt Nam. Ngày 07/4/2020, bà Nguyễn Thị Thanh H là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH P Việt Nam đã nhận lại tài sản. Sau khi nhận lại tài sản, bà H không yêu cầu B, H phải bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 BKS: 88A - 259.26, màu sơn đỏ mà Nguyễn Hữu B sử dụng để vận chuyển tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định xe ô tô là do vợ chồng Nguyễn Hữu B và chị Phạm Thị D thế chấp để vay tiền của Ngân hàng TNHH một thành viên S Việt Nam, chi nhánh Vĩnh Phúc để mua xe cho B đi làm và là phương tiện duy nhất để cả gia đình sử dụng. Chị D và Ngân hàng không biết việc B dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã làm việc với Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam và chị Phạm Thị D, cả Ngân hàng và chị D đều có quan điểm trả lại chiếc xe cho Nguyễn Hữu B để đảm bảo cho khoản thế chấp, vay mượn của Ngân hàng nên ngày 30/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã trả lại chiếc xe ô tô BKS: 88A - 259.26 cho Nguyễn Hữu B, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Tiến H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Hữu B 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến H 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu B và bị cáo Nguyễn Tiến H cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu B và Nguyễn Tiến H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Mai

